TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 40, 02/10 – 06/10/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Thanh khoản sụt giảm tại vùng hỗ trợ"

Tiêu điểm nổi bật:

- Tăng trưởng GDP Q3/23 của Việt Nam đạt 5.33%, cải thiện so với Q2/23 nhưng vẫn ở mức thấp so với kế hoạch và kỳ vọng.
- Theo số liệu mới nhất được Ngân hàng Nhà nước công bố, lãi suất bình quân liên ngân hàng tại kỳ hạn qua đêm trong phiên vừa qua đã tăng lên 0.55%, từ mức 0.19% ghi nhận vào phiên ngày 29.9
- Tính đến thời điểm 20/9/2023, tổng phương tiện thanh toán tăng 4.75% so với cuối năm 2022; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5.8%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 5.73%.

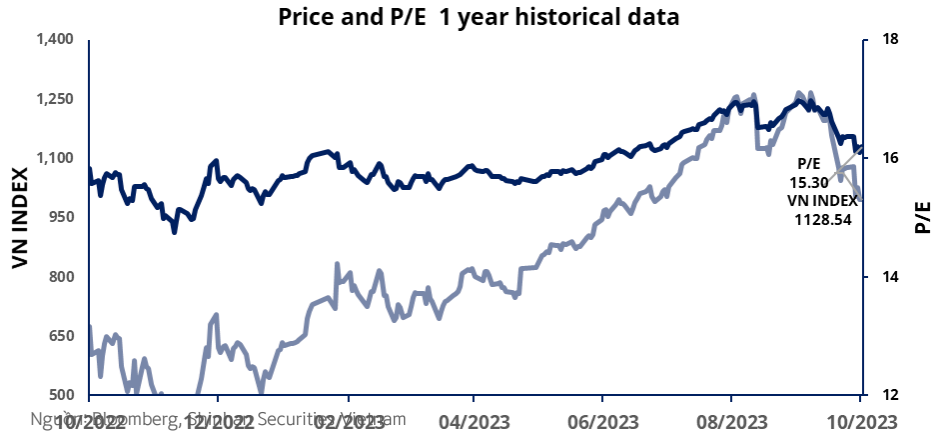
Đánh giá: Có thể thấy tăng trưởng GDP Q3/2023 chỉ cao hơn tốc độ tăng cùng kỳ các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Với mục tiêu chính phủ đề ra là tăng trưởng GDP 6.5% trong 2023, thì áp lực tăng trưởng cho Quý 4 là rất lớn. Các chỉ số tăng trưởng tín dụng thấp hơn mục tiêu đề ra cho thấy lực cầu nền kinh tế còn khá yếu và thanh khoản thì dư thừa trong hệ thống liên ngân hàng. Vì thế NHNN đã có động thái hút ròng tín phiếu, làm lãi suất liên ngân hàng tăng vọt và tạo ra tâm lý tiêu cực tại thị trường cổ phiếu.

Góc nhìn kĩ thuật: Trong tuần này, VNINDEX đóng cửa kết tuần tại 1,128.5 (-25.6 điểm, -2.2%). Tính đến nay từ đà giảm giữa tháng 9, đây là tuần giảm thứ 4 liên tiếp cùng với 3 lần bull trap. Cụ thể, khi thị trường phục hồi được một tí, thì lại giảm mạnh vào phiên sau. Với đồ thị đã thủng hầu hết các ngưỡng hỗ trợ (Chỉ còn MA 200) thì việc thị trường lấy lại đà tăng là khá lâu. Nếu lủng hỗ trợ MA 200 vùng 1,100, thị trường khả năng cao sẽ tiếp tục về vùng 1,050. Hỗ trợ và kháng cự tham chiếu là 1,100 và 1,180. Tuy đã gần vùng hỗ trợ hiện tại nhưng vẫn chưa có dấu hiệu bật tăng lại của thị trường. Các nhà giao dịch ngắn hạn nên tiếp tục quan sát thêm.

Ý tưởng đầu tư: Việc thị trường điều chỉnh sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho những nhà đầu tư dài hạn với mong muốn tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt. Điểm mua mới sẽ an toàn hơn khi giá cổ phiếu có dấu hiệu bật tăng từ nền sau vài phiên tích lũy. Chúng tôi đánh giá ngành bất động sản khu công nghiệp, ngân hàng và các ngành liên quan đến xuất khẩu như thủy sản, vật liệu nội thất,… sẽ hưởng lợi khi nhu cầu cuối năm của các nước phát triển tăng cao.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,129	-2.2	-9.4	0.2	12.1		15.3	1.7	183
Upcom Index	87	-1.8	-7.8	2.5	21.7		12.6	1.3	43
HNX Index	230	-2.5	-9.8	2.4	12.2		25.0	1.3	12
VN30 Index	1,140	-2.3	-9.5	1.8	13.4		12.4	1.6	130
S&P 500 Index	4,258	-0.7	-4.6	-3.5	10.9		20.9	4.1	37,199
STOXX Europe 600 Index	443	-1.5	-2.4	-0.9	4.3		12.8	1.8	12,479
Hang Seng	17,486	-1.8	-5.2	-5.6	-11.6		9.6	0.9	2,524
Nikkei 225	30,995	-2.7	-6.8	-5.4	18.8		24.7	1.8	3,872
SHCOMP Index	3,110	0.0	-0.8	-2.3	0.7		14.1	1.4	6,380
STI Index	3,174	-1.3	-1.5	0.8	-2.4		11.2	1.1	357
KOSPI Index	2,409	-2.3	-6.0	-5.8	7.7		17.0	0.9	1,367

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
(84-28) 6299 4232
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-2.4	-9.8	11.3	-31.2	-38.5	-33.2	74.3	-0.6	12.7	1.7	3,912,484
Mid Cap	-0.9	-5.4	24.3	-28.9	-37.5	-32.5	24.1	0.6	24.2	1.2	535,563
Small Cap	-1.5	-8.6	13.7	-30.2	-44.8	-54.7	1.6	0.0	180.0	0.7	70,427

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	18.2	57.8	109.5	513.1	288.3	72.9	0.0	0.0	30.0	1.3	1,846
Hóa chất	2.9	-3.2	35.2	-11.1	-13.9	-5.8	6.4	1.4	13.3	1.5	176,954
Xây dựng và vật liệu	2.7	-6.1	38.4	-24.2	-38.4	-34.2	7.7	0.6	61.4	1.2	120,914
Ô tô & Phụ tùng	1.2	-2.9	5.1	-51.3	-55.1	-59.6	0.2	-0.1	14.7	1.1	14,065
Dược và Y tế	0.3	-2.8	22.0	-18.6	-26.3	-46.9	0.1	0.0	13.8	2.1	37,178
Công nghệ Thông tin	-0.3	-6.7	36.7	-53.0	-52.5	-31.0	1.1	-0.5	21.5	3.3	131,789
Bảo hiểm	-0.4	-7.7	-5.7	-47.4	-53.8	-65.7	0.1	0.0	15.4	1.4	42,883
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.1	-3.6	-0.5	-36.7	-39.8	-47.3	0.8	-0.1	13.1	1.7	51,559
Bất động sản	-1.2	-17.3	0.9	-32.7	-49.2	-47.4	20.8	-0.6	12.0	1.3	758,339
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.3	-3.1	25.1	-30.3	-34.5	-17.0	6.5	0.0	12.0	1.3	129,461
Tài chính	-1.6	-8.5	79.8	-30.6	-26.6	-9.9	20.7	0.0	34.4	1.6	168,778
Thực phẩm và đồ uống	-1.8	-8.9	-8.4	-23.1	-28.3	-33.8	7.0	0.7	26.5	2.5	453,040
Du lịch và Giải trí	-1.9	-6.8	-12.5	-21.4	-9.0	-11.6	1.0	0.1	n.a	9.4	88,916
Ngân hàng	-2.9	-7.9	18.5	-36.1	-45.2	-45.1	14.0	-1.2	8.7	1.5	1,612,747
Tài nguyên cơ bản	-4.5	-12.9	37.3	-38.8	-46.4	-36.7	7.4	-1.0	6.9	1.4	192,313
Bán lẻ	-5.1	-8.2	21.1	-23.7	-26.1	-20.8	3.9	0.4	44.9	3.1	100,812
Dầu khí	-5.1	-8.7	17.2	-14.6	-28.7	-30.4	0.9	0.2	22.0	2.1	58,812
Tiện ích	-5.5	-4.3	4.4	-24.8	-33.1	-39.9	1.4	0.1	12.8	1.9	317,954

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,519**	**-1.1**	**-53.9**	**-209.2**	**30.5**
Nước ngoài	**2,433**	**0.8**	**-36.7**	**-152.4**	**99.3**
VanEck Vectors Vietnam ETF	553	0.0	-2.7	13.6	89.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	776	7.6	-9.1	-76.9	-6.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	568	-7.7	-30.1	-76.0	-16.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	339	0.8	0.8	-5.8	59.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	168	0.0	4.3	-4.7	-26.5
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	0.0	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.0	0.0	-1.7	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,087**	**-1.9**	**-17.1**	**-56.8**	**-68.8**
DCVFMVN Diamond ETF	578	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	306	0.1	-1.9	-35.2	-47.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	162	-2.1	-15.0	-21.4	-21.4
MAFN VN30 ETF	26	0.0	-0.3	-0.6	-1.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.1	0.1	0.1	-0.3
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.0	0.2	1.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-576	-576	-576	14,183
Indonesia	1	1	1	-309
Nhật Bản*	475	-32,771	-35,746	11,139
Maylaysia	-88	-88	-88	-530
Philippines	-43	-43	-43	-772
Hàn Quốc	-751	-751	-645	5,558
Sri Lanka	0	0	0	10
Đài Loan	-1,360	-1,360	-1,360	-3,541
Thái Lan	-195	-195	-195	-4,721
Việt Nam	12	12	12	-253

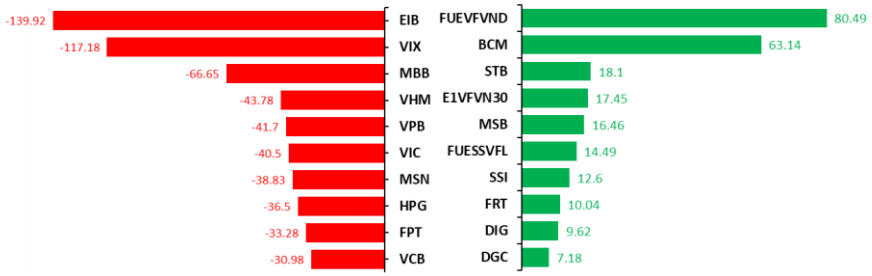
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

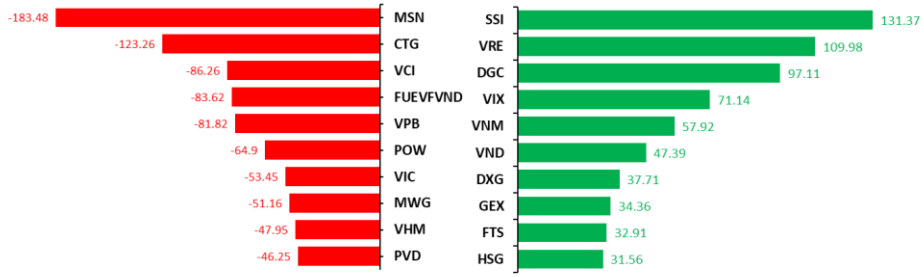
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	2	31	-32	2
Tài nguyên Cơ bản	-36	-15	79	-64
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-37	-14	-38	53
Y tế	0	9	-8	0
Hóa chất	-9	116	-82	-34
Dịch vụ tài chính	-19	6	-96	90
Du lịch và Giải trí	-15	-22	36	-14
Ngân hàng	-375	-360	522	-162
Xây dựng và Vật liệu	9	-12	26	-14
Thực phẩm và đồ uống	-70	-86	199	-113
Bán lẻ	-1	-69	69	1
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-22	-87	167	-80
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6	1	-2	1
Công nghệ Thông tin	-28	11	92	-104
Ô tô và phụ tùng	0	4	-4	0
Bảo hiểm	1	19	-16	-2
Dầu khí	-7	-56	54	2
Tổng	-612	-525	964	-439

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	QCG	Bất động sản	3.10 - 15.95	9.9	-14.29%
2	PTL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.73 - 6.71	4.9	-13.70%
3	SJF	Hóa chất	2.22 - 5.13	3.1	-13.20%
4	DC4	Xây dựng và Vật liệu	5.28 - 14.70	10.5	-11.76%
5	DXG	Sản xuất nông nghiệp	7.94 - 23.20	16.7	-11.64%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.03%	15.3	6.42 - 18.75	Truyền thông	YEG
21.64%	11.3	5.50 - 12.05	Hóa chất	RDP
18.69%	23.5	14.55 - 24.00	Ô tô và phụ tùng	SRC
13.17%	23.2	16.10 - 27.25	Y tế	VMD
10.29%	23.5	9.65 - 19.52	Xây dựng và Vật liệu	HUB

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	#VALUE!	#VALUE!	13.10 - 25.00	15.0	-14.77%
2	PV2	Bất động sản	1.60 - 4.40	2.9	-14.71%
3	EVS	Dịch vụ tài chính	5.06 - 12.80	8.7	-13.86%
4	CEO	Bất động sản	5.46 - 29.60	18.5	-13.15%
5	VIT	Xây dựng và Vật liệu	15.30 - 21.90	16.7	-13.02%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
26.19%	21.2	12.60 - 25.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDG
22.79%	14.4	5.22 - 14.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DXP
21.16%	41.8	21.70 - 42.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BTW
20.00%	5.4	4.00 - 6.20	Xây dựng và Vật liệu	VE8
19.72%	26.1	19.90 - 50.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ARM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	H11	Xây dựng và Vật liệu	3.00 - 9.70	3.8	-42.42%
2	PCM	Xây dựng và Vật liệu	8.70 - 20.30	12.5	-28.98%
3	ILS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.20 - 32.00	12.5	-28.57%
4	QNT	Xây dựng và Vật liệu	2.60 - 16.00	8.0	-26.61%
5	BTH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.50 - 22.40	15.5	-25.12%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
49.61%	19.0	9.30 - 20.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DTB
30.68%	23.0	16.10 - 28.90	Y tế	BIO
30.35%	26.2	16.30 - 26.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NSL
28.57%	31.5	10.90 - 31.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GSM
28.44%	70.0	40.30 - 77.90	Thực phẩm và đồ uống	CMN

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,496.5	443.1	40.5	25.15 - 42.80	-3.1
2	YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	2,233.5	394.7	15.3	6.42 - 18.75	28.0
3	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,105.6	87.1	106.8	61.80 - 118.00	6.2
4	TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	7,445.9	63.5	25.0	12.00 - 25.60	7.5
5	BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	65,807.1	58.3	23.5	14.75 - 28.45	5.1
6	SJS	SUDICO	Bất động sản	7,583.8	52.9	62.1	37.60 - 67.90	0.3
7	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	3,982.4	42.6	13.9	12.40 - 16.75	1.8
8	DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	154,800.6	41.7	35.2	22.55 - 35.95	7.5
9	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	10,542.5	38.8	8.4	7.41 - 11.06	2.1
10	NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	17,210.4	35.8	17.2	10.05 - 17.70	3.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

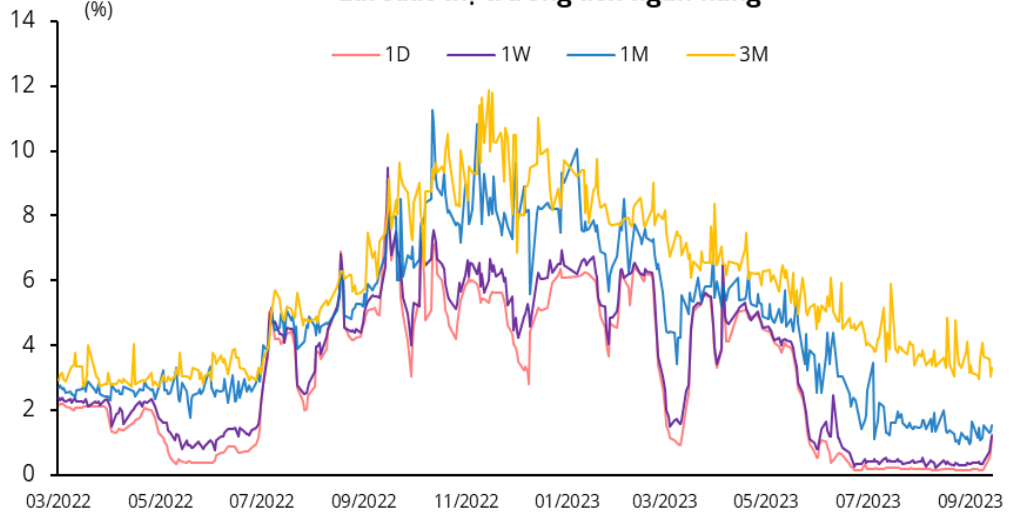
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	106.39	0.20	1.46	3.13	2.77	
VND/USD	24,388	0.34	1.36	2.85	3.19	
KRW/USD	1,350.00	0.04	1.45	3.78	6.68	
JPY/USD	149.03	-0.23	0.93	3.44	13.66	
EUR/USD	0.95	0.20	1.66	3.19	1.46	
SGD/USD	1.37	0.09	0.28	1.02	2.08	
CNY/USD	7.30	-0.11	0.12	0.81	5.79	

Hàng hóa

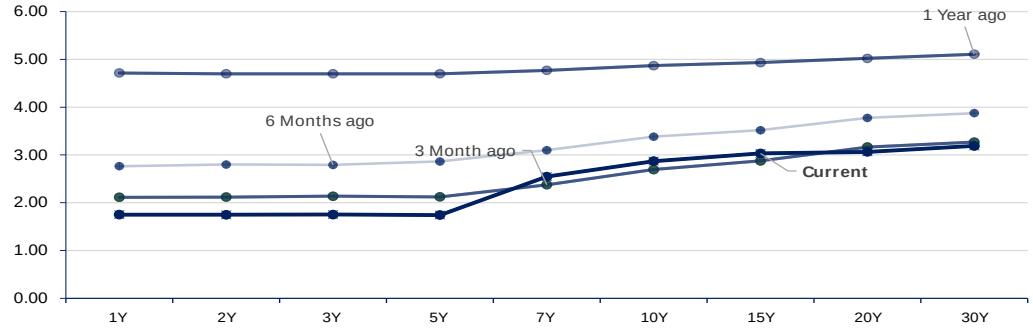
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	82.24	-9.42	-6.05	14.54	2.47	
Xăng	221.25	-9.32	-14.95	-13.02	-10.04	
Gas	3.20	9.18	27.41	22.58	-28.54	
Than	139.00	-12.99	-13.40	-4.01	-65.61	
Vàng	1,821.24	-1.48	-4.97	-4.69	-0.15	
Bạc	20.97	-5.44	-9.47	-7.69	-12.44	
Platinum	860.15	-5.26	-5.90	-5.08	-19.93	
Quặng sắt	117.42	-2.83	0.25	4.99	5.52	
Thép cán	3,885.00	-1.30	-1.22	0.65	-6.32	
Lúa mì	574.00	6.00	-1.20	-11.28	-27.53	
Ngô	497.75	4.40	5.57	-12.17	-26.64	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.75	1.75	1.75	1.74	2.55	2.87	3.03	2.88	3.52
Thay đổi (BPS)*	7.50	6.60	4.10	-4.10	20.00	19.10	16.30	8.00	9.10

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.